

Số: 06/2019/QĐST-HNGĐ

Na Hang, ngày 01 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 57/2018/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 12 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Huyền A, sinh năm 1993; Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn NH, huyện NH, tỉnh TQ;

- Bị đơn: Anh Trương Mạnh L, sinh năm 1988; Địa chỉ: Tổ 08, thị trấn NH, huyện NH, tỉnh TQ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Huyền A và anh Trương Mạnh L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Trần Huyền A và anh Trương Mạnh L. Chị Trần Huyền A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Trương Ngọc Bảo A1, sinh 30/5/2016. Anh Trương Mạnh L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Trần Huyền A mỗi tháng là 1.500.000 đồng/tháng. Thời gian thực hiện việc cấp dưỡng từ tháng 03 năm 2019 cho đến khi cháu Trương Ngọc Bảo A1 đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng mỗi tháng một lần vào ngày cuối cùng của tháng.

Anh Trương Mạnh L có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung và có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của chị Trần Huyền A, nếu anh Trương Mạnh L chậm thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: Chị Trần Huyền A và anh Trương Mạnh L cùng xác định tự thỏa thuận, tự chia, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Chị Trần Huyền A và anh Trương Mạnh L cùng xác định không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Huyền A chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và án phí cấp dưỡng là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Trần Huyền A đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số: 0005975 ngày 25/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Chị Trần Huyền A đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Na Hang;
- UBND thị trấn Na Hang;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Triệu Ngọc Thúc